

CÔNG TY TNHH VIETINSPIRE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VIETINSPIRE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETINSPIRE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIETINSPIRE CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108454030

3. Ngày thành lập: 02/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 9, ngõ 11, Phố Việt Hưng, Tổ 9, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0977.846.579

Fax:

Email: anhtuyen@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn tổng hợp	4690
2.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
3.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
4.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
5.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
6.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
7.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
8.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
9.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
10.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
12.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
13.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
14.	Bán buôn thực phẩm	4632
15.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
17.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán cà phê, giải khát	5630(Chính)
18.	Dịch vụ đóng gói	8292
19.	Trồng cây ăn quả	0121
20.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163

21.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế	4649
22.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
23.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
24.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
25.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
26.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
27.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4513
28.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
29.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
30.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
31.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
32.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
33.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ lương thực lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ thực phẩm khô, thực phẩm công nghiệp, đường sữa bánh kẹo lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ đồ uống lưu động hoặc tại chợ	4781
34.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ	4789
35.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng.	8559
36.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý...	7020
37.	Quảng cáo	7310

38.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
39.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới, quản lý và đấu giá bất động sản; Sàn giao dịch bất động sản	6820
40.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
41.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
42.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
43.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
44.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: - Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm - Trồng cây gia vị hàng năm	0119
45.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
46.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
47.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4530
48.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
49.	Bán buôn đồ uống	4633

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	KHÂU ANH TUYÊN	Lô 9, ngõ 11, Phố Việt Hưng, Tổ 9, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	111657541	

2	NGUYỄN THU HÀ	Số 18 Phố Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	001183000997	
---	---------------	---	-------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THU HÀ

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/02/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001183000997

Ngày cấp: 06/08/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 18 Phố Tràng Tiền, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Lô 9, ngõ 11, Phố Việt Hưng, Tổ 9, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội